BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5189/TCHQ-GSQL V/v kiểm tra, xác định xuất xứ, chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền SHTT, chuyển tải bất hợp pháp	*Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Trong quá trình theo dõi, quản lý, giám sát, kiểm soát, kiểm tra sau thông quan, thanh tra đối với lĩnh vực xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, Tổng cục Hải quan đã phát hiện một số phương thức, thủ đoạn gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Bên cạnh đó, các nước trong khu vực và trên thế giới đã có những thay đổi lớn về chính sách thương mại theo xu hướng bảo hộ mậu dịch như tăng thuế, áp dụng hàng rào kỹ thuật để bảo hộ sản xuất trong nước; đặc biệt cuộc chiến tranh thương mại Mỹ -Trung Quốc có tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Dự báo hàng hóa từ các nước bị áp mức thuế suất cao có khả năng sẽ tìm cách chuyển tải bất hợp pháp vào Việt Nam, giả mạo xuất xứ Việt Nam sau đó xuất khẩu vào các thị trường lớn để lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Hành vi này dẫn đến nguy cơ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam bị các nước điều tra, áp thuế chống bán phá giá, thuế tự vệ, thuế trợ cấp, gây thiệt hại cho các nhà sản xuất Việt Nam, làm mất uy tín trên thị trường quốc tế hoặc bị hạn chế xuất khẩu vào các thị trường này. Một số mặt hàng đã bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như thép cuộn cán nguội, thép cuộn không gỉ, thép mạ kẽm, nhôm ép, tôn mạ…

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính, nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát hải quan, chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp; nâng cao nhận thức, năng lực thực thi các quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại, quy tắc xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

I. Cơ sở pháp lý để kiểm tra, xác định xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp

Cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo đúng các cam kết quốc tế về ưu đãi thuế quan, thực hiện quản lý ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu; ngăn chặn hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định, chuyển tải bất hợp pháp trong quá trình làm thủ tục hải

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

quan và khi thanh tra, kiểm tra sau thông quan theo các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Đối với lĩnh vực xuất xứ hàng hóa

a) Khoản 1, khoản 2 Điều 27 Luật Hải quan ngày 23/6/2014 quy định thẩm quyền của cơ quan hải quan trong việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

b) Khoản 2 Điều 35 Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017 quy định Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan hải quan kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan;

c) Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan quy định cơ quan hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa để xác định xuất xứ hàng hóa;

d) Điều 32 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa quy định thẩm quyền của Bộ Tài chính trong việc kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục xuất khẩu,nhập khẩu, gửi thông tin xác minh với cơ quan cấp, thành lập đoàn kiểm tra tại nước ngoài, xây dựng văn bản pháp luật, tổ chức thực hiện quy chế, tổ chức mạng lưới thông tin, chế độ báo cáo, xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thực hiện công tác kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa nhập khẩu;

đ) Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018);

e) Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quy định thẩm quyền xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của cơ quan hải quan và các văn bản có liên quan khác;

g) Các văn bản nội luật hóa quy tắc xuất xứ theo các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Đối với lĩnh vực ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

a) Luật Hải quan ngày 23/6/2014 (từ Điều 73 đến Điều 76);

b) Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/6/2009;

c) Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2006/NĐ-CP;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

d) Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

đ) Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, kiểm soát hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

3. Đối với lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính

a) Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/6/2009;

b) Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

c) Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

d) Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

đ) Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

e) Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan; Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2013/ NĐ-CP;

g) Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

II. Các phương thức, thủ đoạn gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp

1. Đối với lĩnh vực ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

a) Hàng hóa được sản xuất tại nước ngoài khi nhập khẩu về Việt Nam đã ghi sẵn dòng chữ "Made in Vietnam", "sản xuất tại Việt Nam", "xuất xứ Việt Nam"…hoặc trên sản phẩm và/hoặc bao bì sản phẩm, phiếu bảo hành thể hiện bằng tiếng Việt các thông tin về nhãn hiệu, địa chỉ trụ sở doanh nghiệp, trang web, trung tâm bảo hành tại Việt Nam để tiêu thụ nội địa hoặc xuất khẩu;

b) Hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài, dán nhãn hàng hóa hoặc ghi xuất xứ hàng hóa được sản xuất tại nước ngoài hoặc không thể hiện nước xuất xứ trên nhãn hàng hóa nhưng khi đưa ra lưu thông, tiêu thụ nội địa thì thay nhãn mới ghi "Made in Vietnam" hoặc "sản xuất tại Việt Nam" hoặc "xuất xứ Việt Nam"…;

c) Lợi dụng văn bản quy phạm pháp luật chưa bắt buộc dán nhãn phụ ngay tại khâu thông quan để nhập khẩu hàng hóa sau đó không dán nhãn phụ theo quy định mà thay đổi nhãn mác, bao bì, tên hàng hóa để tiêu thụ nội địa;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

d) Nhập khẩu hàng hóa giả mạo nhãn hiệu đã được đăng ký bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

đ) Lợi dụng loại hình quá cảnh để vận chuyển hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, giả mạo xuất xứ Việt Nam.

2. Đối với lĩnh vực xuất xứ hàng hóa

2.1. Đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam để được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo các Hiệp định thương mại tự do

a) Sử dụng C/O giả, C/O không hợp lệ khi làm thủ tục hải quan;

b) Khai sai các thông tin trên C/O để được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt khi làm thủ tục hải quan như khai không đúng hàm lượng giá trị khu vực (RVC), khai sai tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC),…, khai sai người đứng tên tại ô số 1 (đối với C/O mẫu E), khai không đúng hóa đơn tại ô số 10…

2.2. Đối với hàng hóa Việt Nam xuất khẩu

a) Doanh nghiệp Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp FDI) nhập khẩu nguyên vật liệu, bán thành phẩm, linh kiện, cụm linh kiện, phụ tùng để sản xuất, gia công, lắp ráp nhưng hàng hóa không trải qua công đoạn gia công, sản xuất hoặc chỉ trải qua công đoạn gia công, sản xuất, lắp ráp đơn giản không đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định nhưng khi xuất khẩu thì ghi xuất xứ Việt Nam trên tờ khai hải quan và trên nhãn hàng hóa hoặc hợp thức hóa bộ hồ sơ để xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ của Việt Nam;

b) Thành lập nhiều công ty, mỗi công ty nhập khẩu một số cụm linh kiện, phụ tùng hoặc bộ phận tháo rời để lắp ráp hoặc bán cho công ty khác thực hiện gia công, lắp ráp công đoạn đơn giản không đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định nhưng ghi sản xuất tại Việt Nam hoặc xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa để tiêu thụ tại thị trường trong nước nhằm đánh lừa người tiêu dùng hoặc xuất khẩu;

d) Nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài chuyển tải qua Việt Nam để hợp thức hóa hồ sơ hoặc xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ sau đó xuất khẩu sang nước thứ ba;

đ) Lợi dụng sự lỏng lẻo trong việc cấp C/O để hợp thức hóa hồ sơ đề nghị cấp C/O như không khai nguồn gốc nguyên vật liệu nhập khẩu đầu vào, ký khống các hợp đồng mua nguyên vật liệu trong nước, sử dụng hóa đơn GTGT cho nhiều tờ khai xuất khẩu, quay vòng hồ sơ xin cấp C/O.

III. Kiểm tra, giám sát và kiểm soát xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Trên cơ sở thông tin về doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp, tiêu chí phân luồng trên hệ thống và các thông tin khác, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan và các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát và kiểm soát xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan,

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015, quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 4286/QĐ-TCHQ ngày 31/12/2015 của Tổng cục Hải quan; ngoài ra cần kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nội dung sau:

1. Chi cục Hải quan làm thủ tục đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu

1.1. Đối với hàng hóa nhập khẩu:

a) Đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu:

Cơ quan hải quan không đăng ký tờ khai hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nếu người khai hải quan không khai thông tin xuất xứ hàng hóa tại ô mã nước xuất xứ trên tờ khai hải quan nhập khẩu.

b) Trường hợp kiểm tra hồ sơ hải quan:

b.1) Kiểm tra nội dung khai xuất xứ hàng hóa trên tờ khai hải quan nhập khẩu:

- Khai thông tin nước xuất xứ: Phải khai chính xác mã nước, vũng lãnh thổ nơi hàng hóa được chế tạo, sản xuất theo đúng bảng mã UN/LOCODE đã được Tổng cục Hải quan thông báo;

- Khai thông tin về hàng hóa: Phải khai đầy đủ, chính xác tên hàng, nhãn hiệu hàng hóa, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, ký mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hóa theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC);

b.2) Trường hợp người khai hải quan nộp C/O theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BTC, cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra như sau:

b.2.1) Kiểm tra, đối chiếu dấu và/hoặc chữ ký trên C/O với mẫu dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp C/O và/hoặc chữ ký của người có thẩm quyền cấp C/O đã được Tổng cục Hải quan thông báo cho Cục Hải quan tỉnh, thành phố (trừ C/O truyền qua Cổng thông tin một cửa quốc gia) để xác định mẫu dấu, chữ ký là hợp lệ;

b.2.2) Kiểm tra thời hạn hiệu lực của C/O;

b.2.3) Kiểm tra thông tin về người nhập khẩu: C/O phải thể hiện tên, địa chỉ người nhập khẩu phù hợp với tên, địa chỉ người nhập khẩu trên tờ khai hải quan;

b.2.4) Kiểm tra nội dung khai thông tin về quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, ký/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hóa khai trên tờ khai nhập khẩu theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) để xác định sự phù hợp hay không phù hợp của các thông tin này với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan;

b.2.5) Kiểm tra nội dung về tên hàng, mô tả hàng hóa, số lượng, mã số HS, trị giá với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan để xác định nội dung khai của người khai hải quan hợp lệ, thống nhất và đủ cơ sở để xác định xuất xứ hàng hóa, cụ thể:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

- Tên hàng, mô tả hàng hóa: Tên hàng, mô tả hàng hóa trên C/O phải phù hợp với tên hàng, mô tả hàng hóa khai trên tờ khai nhập khẩu, các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan;

- Lượng hàng: Kiểm tra, đối chiếu lượng hàng hóa khai trên C/O với lượng hàng hóa khai trên tờ khai nhập khẩu để xác định lượng hàng hóa được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt:

+ Trường hợp số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng hàng hóa nhập khẩu thực tế lớn hơn số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng hàng nhập khẩu trên C/O thì công chức hải quan xem xét áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt đối với số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng ghi trên C/O;

+ Trường hợp số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng hàng nhập khẩu thực tế nhỏ hơn số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng hàng trên C/O thì công chức hải quan chấp nhận C/O đối với phần hàng hóa thực nhập khẩu;

- Mã số HS: Kiểm tra, đối chiếu mã số HS trên C/O với mã số HS trên tờ khai nhập khẩu để xác định việc khai mã số HS là phù hợp;

- Trị giá: Kiểm tra trị giá khai trên C/O với trị giá khai trên tờ khai nhập khẩu;

Trường hợp có sự khác biệt về trị giá khai trên C/O với trị giá khai trên các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan như hóa đơn thương mại,...do hàng hóa khi xuất khẩu vào Việt Nam khai theo trị giá FOB (trên C/O khai theo trị giá CIF) nhưng khi nhập khẩu vào Việt Nam người khai hải quan khai theo trị giá CIF thì không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O;

- Hóa đơn thương mại: Kiểm tra, đối chiếu các thông tin trên hóa đơn thương mại để xác định phù hợp với các thông tin trên tờ khai nhập khẩu và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan;

Trường hợp trên C/O thể hiện hóa đơn thương mại do bên thứ ba phát hành, công chức hải quan kiểm tra thông tin số và ngày hóa đơn tại ô số 10; tên và nước công ty phát hành hoá đơn tại ô số 7 và việc đánh dấu hóa đơn bên thứ 3 vào ô số 13 trên C/O theo quy định tại Hiệp định thương mại tự do và văn bản pháp luật liên quan. Tên và nước công ty phát hành hóa đơn bên thứ ba phải phù hợp với tên, nước của người xuất khẩu trên tờ khai nhập khẩu.

b.2.6) Kiểm tra tiêu chí xuất xứ:

b.2.6.1) Kiểm tra tiêu chí xuất xứ của hàng hóa trên C/O (theo tiêu chí hàm lượng giá trị gia tăng hoặc tiêu chí chuyển đổi mã số HS hàng hóa hoặc tiêu chí công đoạn gia công chế biến hàng hóa hoặc tiêu chí xuất xứ thuần túy,...) được quy định tại các Thông tư/Quyết định do Bộ Công Thương ban hành hướng dẫn thực hiện quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do và phần hướng dẫn tại mặt sau C/O để xác định tiêu chí xuất xứ hàng hóa;

b.2.6.2) Xác định quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng hóa theo mã số HS quy định tại Hiệp định thương mại tự do có liên quan, Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, Thông tư số 05/2018/TT-BTC, cụ thể:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

- Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ thuần túy (WO): Kiểm tra điều kiện đáp ứng tiêu chí WO của hàng hóa nhập khẩu căn cứ vào thông tin thị trường, địa lý, quy trình sản xuất hàng hóa,...đối chiếu với quy định tại Thông tư/Quyết định của Bộ Công Thương về xuất xứ thuần túy để xác định xuất xứ hàng hóa người khai hải quan khai có phù hợp với quy định hay không và không phải xem xét đến các tiêu chí xuất xứ quy định tại danh mục PSR hay tiêu chí chung (nếu có);

- Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một nước thành viên từ các nguyên liệu có xuất xứ của một hay nhiều nước thành viên khác (PE): Công chức hải quan không phải xem xét đến các tiêu chí xuất xứ quy định tại danh mục PSR hay tiêu chí chung (nếu có);

- Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa có xuất xứ không thuần túy, việc xác định tiêu chí xuất xứ thực hiện theo trình tự sau:

+ Hàng hóa thuộc danh mục PSR, xác định tiêu chí xuất xứ theo quy định tại danh mục này;

+ Hàng hóa không thuộc danh mục PSR hoặc Hiệp định thương mại tự do không quy định danh mục PSR, việc xác định tiêu chí xuất xứ theo tiêu chí chung.

b.2.7) Kiểm tra chứng từ tự chứng nhận xuất xứ:

b.2.7.1) Kiểm tra hình thức chứng từ tự chứng nhận xuất xứ:

- Nội dung khai xuất xứ phải được thể hiện trên hóa đơn thương mại hoặc trên các chứng từ thương mại khác;

- Đối với chứng từ tự chứng nhận xuất xứ quy định tại Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ Công Thương quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, Thông tư số 27/2017/TT-BCT ngày 06/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BCT, việc khai xuất xứ phải được thể hiện trên hóa đơn thương mại. Mẫu khai xuất xứ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 28/2015/TT-BCT;

- Kiểm tra tính đầy đủ của các thông tin bắt buộc phải thể hiện trên chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo quy định tại các Hiệp định thương mại tự do và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Trường hợp tự chứng nhận xuất xứ theo quy định tại Thông tư số 28/2015/TT-BCT, Thông tư số 27/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BCT, công chức hải quan kiểm tra các thông tin bắt buộc sau: mã số tự chứng nhận xuất xứ (mã số của thương nhân được cấp phép), mã số HS, nước xuất xứ, tiêu chí xuất xứ, chữ ký của người có thẩm quyền được tự khai xuất xứ;

b.2.7.2) Kiểm tra nội dung chứng từ tự chứng nhận xuất xứ

- Kiểm tra, đối chiếu tên thương mại, địa chỉ, mã số tự chứng nhận xuất xứ của thương nhân; tên hàng, mã số HS của hàng hóa, chữ ký và thời hạn hiệu lực của giấy phép tự chứng nhận xuất xứ trên chứng từ tự chứng nhận xuất xứ với danh sách thương nhân đã được Tổng cục Hải quan thông báo;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

- Kiểm tra tiêu chí xuất xứ và các thông tin khác: Cách thức kiểm tra tương tự hướng dẫn tại tiết b.2.6, điểm 1.1, mục III công văn này;

- Đối với việc nợ C/O điện tử được truyền qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, khi người khai hải quan khai bổ sung thì công chức hải quan thực hiện việc kiểm tra C/O điện tử theo hướng dẫn tại từ tiết b.2.2 đến tiết b.2.6, tiết b.2.8, điểm 1.1, mục III công văn này;

b.2.8) Kiểm tra thông tin về hành trình của lô hàng ghi trên C/O, vận đơn và các chứng từ khác (nếu có) để đảm bảo hàng hóa nhập khẩu đáp ứng điều kiện vận tải trực tiếp theo quy định tại các Thông tư/Quyết định của Bộ Công Thương ban hành hướng dẫn các Hiệp định thương mại tự do và Điều 18 Thông tư số 38/2018/TT-BTC.

Trường hợp hàng hóa quá cảnh qua một nước/lãnh thổ thứ ba không phải là thành viên Hiệp định thương mại tự do (riêng đối với C/O mẫu AK kể cả trường hợp quá cảnh qua một nước là thành viên), công chức hải quan yêu cầu người khai hải quan nộp một trong các chứng từ chứng minh hàng hóa được đảm bảo nguyên trạng theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 38/2018/TT-BTC;

b.2.9) Kiểm tra, đối chiếu nội dung khai trên tờ khai hải quan nhập khẩu, các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan với dữ liệu hàng hóa nhập khẩu đã được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ để phát hiện dấu hiệu nghi vấn hàng hóa nhập khẩu có xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hay không;

Trường hợp có nghi vấn hàng hóa nhập khẩu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì thực hiện tiếp các thủ tục quy định tại Thông tư số 13/2015/TT-BTC;

c) Trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa:

c.1) Kiểm tra, đối chiếu thông tin về xuất xứ, ghi nhãn với nội dung khai về xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa trên tờ khai hải quan nhập khẩu, các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan, kết quả kiểm tra hồ sơ hải quan (nếu có);

c.2) Kiểm tra mã số, mã vạch của hàng hóa nhập khẩu để xác định nước xuất xứ;

c.3) Kiểm tra trên hàng hóa, bao bì hàng hóa có nhãn hay không; trường hợp hàng hóa không có nhãn (trừ các hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) thì xử lý theo quy định tại tiết d.2.4, điểm 1.1, mục III công văn này. Trường hợp hàng hóa có nhãn thì nhãn hàng hóa phải thể hiện đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, cụ thể:

c.3.1) Vị trí nhãn phải được thể hiện trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa, ở vị trí dễ quan sát có thể nhận biết được dễ dàng, đầy đủ các nội dung quy định của nhãn mà không phải tháo rời các chi tiết, các phần của hàng hóa;

c.3.2) Các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa:

- Tên hàng hóa;

- Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;

- Xuất xứ hàng hóa;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

- Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa được quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

c.3.3) Đối với một số nhóm mặt hàng nhập khẩu ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, ngoài việc kiểm tra các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa theo quy định, trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc sau:

c.3.3.1) Đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu là thuốc, nguyên liệu làm thuốc, việc kiểm tra ghi nhãn và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ Y tế:

- Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc là một phần không thể tách rời của nhãn thuốc và được chứa trong bao bì ngoài của thuốc. Trường hợp thuốc không có bao bì ngoài, tờ hướng dẫn sử dụng phải được in hoặc gắn trên bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc;

- Kích thước nhãn, kích thước của chữ và số trên nhãn, màu sắc của chữ, ký hiệu và hình ảnh trên nhãn, ngôn ngữ trình bày của nhãn và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định tại Điều 5 (trừ nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5) và Điều 6 Thông tư số 01/2018/TT-BYT dẫn trên;

- Nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc phải được ghi bằng Tiếng Việt, trừ một số nội dung được phép ghi bằng ngôn ngữ khác có gốc chữ cái La tinh theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP;

- Trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc sau:

+ Tên thuốc;

+ Thành phần định lượng, hàm lượng, nồng độ hoặc khối lượng dược chất, dược liệu trong công thức thuốc;

+ Số lô sản xuất;

+ Ngày sản xuất;

+ Hạn sử dụng/hạn dùng;

+ Dạng bào chế trừ nguyên liệu làm thuốc;

+ Quy cách đóng gói, tiêu chuẩn chất lượng;

+ Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định của thuốc;

+ Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc;

+ Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất thuốc;

+ Xuất xứ của thuốc.

Trường hợp nguyên liệu là dược chất, dược liệu hoặc bán thành phẩm thuốc có chứa dược chất, dược liệu thuộc Danh mục dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất làm thuốc, nguyên liệu độc làm thuốc, dược liệu độc, nguyên liệu phóng xạ làm thuốc, ngoài các nội dung kiểm tra nêu trên, trên nhãn bao bì ngoài các

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

dòng chữ tương ứng như sau: "Nguyên liệu gây nghiện", "Nguyên liệu hướng thần", "Nguyên liệu tiền chất làm thuốc", "Nguyên liệu độc", "Dược liệu độc", "Nguyên liệu phóng xạ" phải được in đậm trong khung và được in trên mặt chính của nhãn có ghi tên nguyên liệu;

- Kiểm tra hạn dùng còn lại của thuốc, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu tại thời điểm thông quan theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 90 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược, cụ thể:

++ Thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu vào Việt Nam, trừ thuốc, nguyên liệu làm thuốc quy định tại khoản 3 Điều 90 Nghị định sốp 54/2017/NĐ-CP phải có hạn dùng còn lại tối thiểu tại thời điểm thông quan như sau:

+++ 18 tháng đối với trường hợp thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng trên 24 tháng;

+++ 1/2 hạn dùng đối với trường hợp thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng bằng hoặc dưới 24 tháng;

++ Vắc xin, sinh phẩm nhập khẩu vào Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 90 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP phải có hạn dùng còn lại tối thiểu là 1/2 hạn dùng tại thời điểm thông quan;

++ Thuốc, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu theo quy định tại các Điều 67, Điều 73, Điều 74, Điều 75, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và điểm b khoản 1 Điều 68 của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP phải còn hạn dùng tại thời điểm thông quan;

++ Các thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn hạn dùng còn lại quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 90 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP nhưng cần thiết cho nhu cầu sử dụng trong sản xuất, phòng và điều trị bệnh thì Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định cho phép nhập khẩu;

c.3.3.2) Đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu là lương thực:

Kiểm tra trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau:

- Định lượng;

- Ngày sản xuất;

- Hạn sử dụng;

- Thông tin cảnh báo (nếu có).

c.3.3.3) Đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu là thực phẩm:

Kiểm tra trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau

- Định lượng;

- Ngày sản xuất;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

- Hạn sử dụng;

- Thành phần hoặc thành phần định lượng;

- Thông tin, cảnh báo;

- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

c.3.3.4) Đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu thực phẩm:

Kiểm tra trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau:

- Tên nguyên liệu;

- Định lượng;

- Ngày sản xuất;

- Hạn sử dụng;

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

c.3.3.5) Đối với mặt hàng thuốc lá điếu nhập khẩu thì kiểm tra việc ghi nhãn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 8/2/2013 của Liên Bộ Y tế-Công Thương ban hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá.

Kiểm tra trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc sau:

- Định lượng;

- Ngày sản xuất;

- Thông tin cảnh báo;

- Ngày hết hạn sử dụng;

- Mã số, mã vạch.

Lưu ý: Trên bao bì thuốc lá phải ghi 01 trong 06 mẫu cảnh báo sức khỏe quy định tại Phụ lục ban hành theo Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT dẫn trên.

c.3.3.6) Đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu là trang thiết bị y tế:

Kiểm tra trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau:

- Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế;

- Số lô hoặc số sê ri của trang thiết bị y tế;

- Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Trang thiết bị y tế tiệt trùng, sử dụng một lần, thuốc thử, chất hiệu chuẩn, vật liệu kiểm soát, hóa chất phải ghi hạn sử dụng. Các trường hợp khác ghi ngày sản xuất hoặc hạn sử dụng;

- Thông tin cảnh báo, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản, cơ sở bảo hành: Có thể được thể hiện trực tiếp trên nhãn trang thiết bị y tế hoặc ghi rõ hướng dẫn tra cứu các thông tin này trên nhãn trang thiết bị y tế.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

c.3.3.7) Đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu là mỹ phẩm

Kiểm tra trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau:

- Định lượng;

- Thành phần hoặc thành phần định lượng;

- Số lô sản xuất;

- Ngày sản xuất hoặc hạn sử dụng/hạn dùng;

- Với những sản phẩm có độ ổn định dưới 30 tháng, bắt buộc phải ghi ngày hết hạn;

- Hướng dẫn sử dụng trừ khi dạng trình bày đã thể hiện rõ cách sử dụng của sản phẩm;

- Thông tin, cảnh báo.

c.3.3.8) Đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu là rượu:

Kiểm tra trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau:

- Định lượng;

- Hàm lượng etanol;

- Hạn sử dụng (nếu có);

- Hướng dẫn bảo quản (đối với rượu vang);

- Thông tin cảnh báo (nếu có);

- Mã nhận diện lô (nếu có).

c.3.3.9) Đối với nhóm hàng hóa nhập khẩu là đồ uống (trừ rượu):

Kiểm tra trên nhãn gốc phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau:

- Định lượng;

- Ngày sản xuất;

- Hạn sử dụng;

- Thành phần hoặc thành phần định lượng;

- Thông tin cảnh báo;

- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

c.4) Kiểm tra thông tin về quyền sở hữu trí tuệ trên hàng hóa nhập khẩu, đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống để xác định dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

c.5) Kiểm tra, xác định hàng hóa là sản phẩm hoàn chỉnh hay tháo rời của một sản phẩm hoàn chỉnh nhưng khai là nguyên liệu, cụm linh kiện;

LuatVietnam
Hệ thống Văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

d) Xử lý kết quả kiểm tra:

d.1) Đối với trường hợp kiểm tra hồ sơ hải quan

- Trường hợp qua kết quả kiểm tra hồ sơ hải quan chưa đủ cơ sở xác định xuất xứ hàng hóa, có nghi vấn dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ hàng hóa, vi phạm các quy định về nhãn hàng hóa, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo Chi cục Hải quan thực hiện chuyển luồng để kiểm tra thực tế;

- Trường hợp phát hiện có dấu hiệu nghi vấn sử dụng C/O giả, C/O không hợp lệ thì chuyển thông tin cho lực lượng kiểm soát chống buôn lậu của đơn vị để tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ dấu hiệu vi phạm và xử lý theo quy định;

- Trường hợp lô hàng nhập khẩu có nộp C/O, qua kết quả kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa (nếu có) nếu phát hiện khai sai tiêu chí xuất xứ hàng hóa để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt thì từ chối C/O theo quy định;

d.2) Đối với trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa

d.2.1) Trường hợp qua kiểm tra mã số HS của hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu phát hiện hàng hóa nhập khẩu là sản phẩm hoàn chỉnh hoặc dạng tháo rời của một sản phẩm hoàn chỉnh nhưng khai mã số HS là nguyên liệu, cụm linh kiện thì yêu cầu doanh nghiệp khai đúng mã số HS theo quy định hoặc doanh nghiệp nhập khẩu nhiều lần, nhiều chuyến linh kiện, cụm linh kiện có dấu hiệu nghi vấn doanh nghiệp chỉ gia công, lắp ráp đơn giản, không đáp ứng quy tắc xuất xứ để xuất khẩu thì chuyển thông tin cho đơn vị kiểm tra sau thông quan để lập kế hoạch kiểm tra tại trụ sở người khai hải quan;

d.2.2) Trường hợp phát hiện hàng hóa quá cảnh có dấu hiệu là hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, giả mạo xuất xứ Việt Nam thì chuyển thông tin cho lực lượng kiểm soát chống buôn lậu thuộc Cục hoặc chuyển Cục Điều tra chống buôn lậu (đối với vụ việc lớn, phức tạp) để thực hiện xác minh, điều tra và xử lý theo quy định;

d.2.3) Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ thì xử lý theo quy định tại Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, Nghị định số 131/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

d.2.4) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không có nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP thì thực hiện xử phạt theo quy định tại khoản 7 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP), đồng thời chuyển thông tin cho Tổng cục quản lý thị trường để kiểm tra, giám sát việc dán nhãn phụ trước khi lưu thông;

d.2.6) Trường hợp trên nhãn hàng hóa nhập khẩu không ghi đầy đủ các thông tin bắt buộc theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP thì thực hiện xử phạt theo quy định, đồng thời chuyển thông tin cho Tổng cục quản lý thị trường để kiểm tra, giám sát việc dán nhãn phụ trước khi lưu thông;

d.2.7) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu (trừ hàng hóa đã xuất khẩu bị trả lại, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước, hàng hóa

LuatVietnam
Tiện ích Văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

nhập khẩu là bao bì để đóng gói hàng hóa sản xuất tại Việt Nam) có nhãn hàng hóa nhưng trên nhãn ghi hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ Việt Nam như "Made in Vietnam" hoặc 'Produced in/by Vietnam" hoặc "Origin Vietnam"…thì thực hiện xử lý đối với hành vi buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa quy định tại Điều 13 Nghị định số 185/2015/NĐ-CP;

d.2.8) Trường hợp phát hiện người khai hải quan cố ý không khai hoặc khai sai xuất xứ hàng hóa để trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức xử lý hình sự thì xử lý theo quy định.

1.2. Đối với hàng hóa xuất khẩu:

a) Kiểm tra nội dung khai xuất xứ hàng hóa, nhãn hiệu/ghi nhãn hàng hóa của người khai hải quan trên tờ khai hải quan xuất khẩu:

- Khai xuất xứ hàng hóa: Kiểm tra việc khai mã nước xuất xứ hàng hóa tại ô mô tả hàng hóa trên tờ khai hải quan xuất khẩu theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC);

- Khai nhãn hiệu/ghi nhãn hàng hóa: Kiểm tra việc khai nhãn hiệu/ghi nhãn hàng hóa tại ô mô tả hàng hóa trên tờ khai hải quan xuất khẩu theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC), phải khai rõ ràng tên hàng, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, ký/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hóa.

Cơ quan hải quan không đăng ký tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu nếu người khai hải quan không khai thông tin xuất xứ, nhãn hiệu/ghi nhãn hàng hóa tại ô mô tả hàng hóa trên tờ khai hải quan xuất khẩu theo quy định.

b) Trường hợp kiểm tra hồ sơ hải quan:

b.1) Kiểm tra nội dung khai của người khai hải quan về tên hàng, mô tả hàng hóa, số lượng, mã số HS, xuất xứ với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan để xác định nội dung khai của người khai hải quan là hợp lệ, thống nhất và đủ cơ sở để xác định xuất xứ hàng hóa; kiểm tra việc khai thông tin về model, ký/mã hiệu trên tờ khai xuất khẩu có phù hợp với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan hay không;

b.2) Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ gian lận xuất xứ đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu thì đối chiếu mã số HS khai trên tờ khai hải quan xuất khẩu với mã số HS khai khi làm thủ tục nhập khẩu (nếu có điều kiện kiểm tra);

b.3) Kiểm tra, đối chiếu nội dung khai trên tờ khai hải quan xuất khẩu và hồ sơ hải quan với dữ liệu hàng hóa xuất khẩu đã được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ để phát hiện dấu hiệu nghi vấn hàng hóa xuất khẩu có xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo vệ hay không;

c) Trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa:

c.1) Kiểm tra, đối chiếu tên hàng, nội dung ghi nhãn hàng hóa với nội dung khai của người khai hải quan trên tờ khai hải quan xuất khẩu và chứng từ thuộc hồ sơ hải quan;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

c.2) Trường hợp hàng hóa xuất khẩu trên bao bì, sản phẩm thể hiện dòng chữ "Made in Vietnam" hoặc 'Produced in/by Vietnam" hoặc "Origin Vietnam"..., nếu qua kiểm tra thực tế hàng hóa phát hiện có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp thì yêu cầu người khai hải quan giải trình và cung cấp chứng từ chứng minh theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 38/2018/TT-BTC, cụ thể:

- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa: 01 bản chụp; hoặc

- Quy trình sản xuất: 01 bản chụp; và

- Bảng kê chi phí chi tiết nguyên liệu, vật tư đầu vào, trị giá sản phẩm đầu ra kèm hóa đơn, chứng từ mua bán nguyên liệu, vật tư đối với trường hợp áp dụng tiêu chí xuất xứ "Tỷ lệ phần trăm của giá trị": 01 bản chụp; hoặc

- Bảng kê chi tiết nguyên liệu, vật tư đầu vào, sản phẩm đầu ra đối với trường hợp áp dụng tiêu chí xuất xứ "Chuyển đổi mã số hàng hóa": 01 bản chụp;

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu có chứng từ chứng nhận xuất xứ nhưng qua kiểm tra chưa đủ cơ sở xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo Chi cục Hải quan tiến hành xác minh tại cơ quan, tổ chức cấp chứng từ xuất xứ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 38/2018/TT-BTC;

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu không có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và qua kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa chưa đủ cơ sở xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo Chi cục báo cáo Cục Hải quan tỉnh, thành phố ra Quyết định kiểm tra tại cơ sở sản xuất theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 38/2018/TT-BTC;

Trong khi chờ kết quả kiểm tra, xác minh xuất xứ, hàng hóa xuất khẩu được thực hiện thủ tục hải quan, thông quan theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 38/2018/TT-BTC;

c.3) Kiểm tra thông tin về quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa xuất khẩu, đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống để xác định hàng hóa có vi phạm hay không;

d) Xử lý kết quả kiểm tra:

d.1) Trường hợp qua kiểm tra, đối chiếu nội dung khai xuất xứ trên tờ khai hải quan xuất khẩu với chứng từ thuộc hồ sơ hải quan xác định có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, người khai hải quan cung cấp chứng từ chứng minh theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 38/2018/TT-BTC nhưng không giải trình, chứng minh được xuất xứ hàng hóa thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo Chi cục thực hiện chuyển luồng để kiểm tra thực tế hàng hóa, đồng thời chuyển thông tin cho lực lượng kiểm soát chống buôn lậu tại đơn vị để điều tra, xác minh, làm rõ dấu hiệu nghi vấn;

d.2) Trường hợp qua kiểm tra, đối chiếu nội dung khai trên tờ khai hải quan xuất khẩu với chứng từ thuộc hồ sơ hải quan xác định có dấu hiệu nghi ngờ hàng hóa xuất khẩu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì thực hiện tiếp các thủ tục quy định tại Thông tư số 13/2015/TT-BTC;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

d.3) Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu thì chuyển đơn vị kiểm tra sau thông quan thực hiện kiểm tra tại trụ sở người khai hải quan;

d.4) Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ thì xử lý theo quy định tại Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, Nghị định số 131/2013/NĐ-CP và các văn bản có liên quan;

d.5) Trường hợp phát hiện các dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến việc cấp C/O nêu tại điểm 2, mục II công văn này thì thông báo cho phòng cấp C/O có liên quan biết để kiểm soát chặt chẽ việc cấp C/O.

2. Đơn vị quản lý rủi ro

a) Thu thập thông tin, rà soát hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn để chủ động xác định mặt hàng xuất nhập khẩu, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp để cung cấp cho các đơn vị nghiệp vụ tại đơn vị tiến hành kiểm tra trong thông quan, sau thông quan và kiểm soát chống buôn lậu;

b) Đề xuất thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra đối với doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp trên cơ sở thu thập, phân tích thông tin và tiếp nhận thông tin do các đơn vị hải quan cung cấp.

3. Đơn vị kiểm tra sau thông quan

a) Thu thập, phân tích, xử lý thông tin đối với mặt hàng, doanh nghiệp có nguy cơ gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển tải bất hợp pháp;

b) Xác định đối tượng có rủi ro cao có nguy cơ gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp để xây dựng kế hoạch kiểm tra theo hướng dẫn tại điểm 2.1, 2.2 mục IV công văn này và các trường hợp do Chi cục Hải quan làm thủ tục đề nghị. Ngoài kiểm tra các nội dung theo hướng dẫn tại điểm 1 mục III công văn này còn thực hiện kiểm tra theo các nội dung hướng dẫn tại điểm 2.4, điểm 2.5, điểm 2.6 mục IV công văn này.

4. Đơn vị kiểm soát hải quan

a) Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan; tổ chức nắm tình hình, xây dựng phương án, kế hoạch trọng tâm, trọng điểm đối với hàng hóa, doanh nghiệp, địa bàn có nguy cơ gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp để phòng ngừa và đấu tranh chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới, các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan;

b) Tiến hành thu thập, phân tích và xử lý các thông tin nghiệp vụ hải quan có liên quan đến hoạt động gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

c) Tiến hành các biện pháp tuần tra hoặc biện pháp nghiệp vụ khác nhằm ngăn ngừa, phát hiện, bắt giữ các vụ buôn lậu, gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp theo kế hoạch;

d) Phối hợp với các lực lượng chống buôn lậu trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp hàng hoá qua biên giới;

đ) Thực hiện điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định đối với các trường hợp do Chi cục Hải quan làm thủ tục đề nghị.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan (Cục CNTT)

a) Thực hiện kết xuất dữ liệu theo các tiêu chí: Mã số doanh nghiệp, tên doanh nghiệp; số, ngày tờ khai, mã loại hình, nhóm hàng, mã số HS (cấp độ 6 số), đơn vị tính, lượng, trị giá, xuất xứ, kim ngạch xuất khẩu/nhập khẩu, nước nhập khẩu/xuất khẩu, cửa khẩu nhập/xuất, Chi cục Hải quan làm thủ tục từ các nguồn thông tin sau:

a.1) Danh sách mặt hàng, doanh nghiệp có kim ngạch xuất nhập khẩu tăng đột biến (tốc độ tăng trưởng 15%) trong 06 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ năm 2017, 2018; giai đoạn tiếp theo định kỳ 30/9 hàng năm chủ động thực hiện kết xuất dữ liệu theo các tiêu chí dẫn trên;

a.2) Danh sách mặt hàng, doanh nghiệp có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp do Cục Giám sát quản lý về Hải quan cung cấp;

b) Chuyển số liệu đã kết xuất cho Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Quản lý rủi ro, Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Điều tra chống buôn lậu để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ liên quan;

c) Nghiên cứu xây dựng chức năng kết nối tờ khai hải quan nhập khẩu với tờ khai hải quan xuất khẩu đối với lĩnh vực gia công, sản xuất xuất khẩu để hỗ trợ xác định lô hàng có nghi vấn gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp và hệ thống phần mềm hỗ trợ cập nhật các thông tin liên quan đến gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp;

d) Làm việc với Bộ Công Thương, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam để kết nối hệ thống trao đổi dữ liệu về cấp C/O qua cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Cục Kiểm tra sau thông quan

2.1. Xác định đối tượng kiểm tra sau thông quan

a) Trên cơ sở số liệu do Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan (Cục CNTT), Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục Quản lý rủi ro, Cục Điều tra chống buôn lậu cung cấp, Cục Kiểm tra sau thông quan thực hiện phân tích số liệu, xác định mặt hàng, doanh nghiệp trọng điểm, có rủi ro cao cần kiểm tra, xác định xuất xứ để ngăn chặn hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp theo các tiêu chí sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

a.1) Doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường lớn đồng thời có kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ các nước đang bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại gia tăng đột biến so với cùng kỳ;

a.2) Doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp FDI có kim ngạch xuất khẩu vào các thị trường lớn tăng bất thường;

a.3) Năng lực, quy mô sản xuất hàng hóa xuất khẩu không phù hợp với số lượng hàng hóa nhập khẩu; tần suất nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa gia tăng đột biến trong một thời gian nhất định;

a.4) Nhập khẩu, xuất khẩu mặt hàng trùng với mặt hàng các thị trường lớn đang áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với các nước.

b) Sau khi xác định được đối tượng kiểm tra, trường hợp cần thiết, tổ chức tham vấn, lấy ý kiến các Hiệp hội ngành hàng thông tin về doanh nghiệp, mặt hàng để có đủ cơ sở tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan.

2.2. Lập kế hoạch kiểm tra

a) Đối với doanh nghiệp cần thực hiện kiểm tra ngay:

a.1) Doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng tăng đột biến từ các nước đang bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, đồng thời xuất khẩu mặt hàng tăng đột biến sang các thị trường lớn;

a.2) Doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa mà các thị trường lớn đang áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với các nước.

b) Đối với doanh nghiệp cần thu thập, củng cố thông tin: tiếp tục phân tích, sàng lọc đối tượng để xác định dấu hiệu nghi ngờ gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp.

c) Đề xuất Tổng cục Hải quan phân công nhiệm vụ cho các Cục Hải quan địa phương tiến hành kiểm tra sau thông quan theo các chuyên đề do Tổng cục Hải quan chỉ đạo.

d) Đối với doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu cần thực hiện chuyển luồng để kiểm tra, giám sát, kiểm soát trong quá trình thông quan: đề xuất Lãnh đạo Tổng cục chuyển Cục Quản lý rủi ro để thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra.

đ) Đối với doanh nghiệp, mặt hàng cần thực hiện điều tra, xác minh, xử lý vi phạm: Đề xuất Lãnh đạo Tổng cục chuyển Cục Điều tra chống buôn lậu để thực hiện.

e) Đề xuất Tổng cục phân công giao nhiệm vụ cho Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tiến hành kiểm tra sau thông quan theo các chuyên đề do Tổng cục Hải quan chỉ đạo.

2.3. Thành phần đoàn kiểm tra: Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Giám sát quản lý về hải quan và các đơn vị liên quan.

2.4. Nội dung kiểm tra

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

Ngoài việc thực hiện kiểm tra các nội dung theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Thông tư số 38/2018/TT-BTC quy định xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quy trình kiểm tra xuất xứ và quy trình kiểm tra sau thông quan hiện hành, đoàn kiểm tra thực hiện các nội dung kiểm tra sau:

a) Kiểm tra, đối chiếu chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và các chứng từ liên quan:

a.1) Kiểm tra nội dung khai trên tờ khai hải quan nhập khẩu, xuất khẩuvới các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan để xác định việc khai đầy đủ, hợp lệ thông tin về hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, trong đó chú trọng kiểm tra tên hàng, mã loại hình, mã số HS của hàng hóa; kiểm tra, đối chiếu mã loại hình, tên hàng, mã số HS của hàng hóa xuất khẩu với hàng hóa nhập khẩu để xác định sự phù hợp, thống nhất;

a.2) Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa đã được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt có đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định (nếu có);

a.3) Kiểm tra bảng kê chi phí lượng nguyên vật liệu đầu vào; trị giá sản phẩm đầu ra;

a.4) Kiểm tra hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng gia công (nếu là gia công cho thương nhân nước ngoài) hoặc hóa đơn giá trị gia tăng mua bán nguyên liệu, vật tư trong nước (nếu mua trong nước);

a.5) Kiểm tra giấy phép xuất khẩu (nếu có);

a.6) Kiểm tra lượng hàng tồn kho, hóa đơn mua hàng nội địa, các hợp đồng xuất khẩu, báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư;

a.7) Kiểm tra số lượng tờ khai nhập khẩu, xuất khẩu; số lượng hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu; tần suất nhập khẩu, xuất khẩu; thời gian sản xuất giữa các đơn hàng xuất khẩu;

a.8) Kiểm tra bảng trả lương, hóa đơn tiêu thụ điện, nước;

a.9) Trường hợp cần thiết, phải kiểm tra để xác định doanh nghiệp có thực hiện việc đóng bảo hiểm cho cán bộ, công nhân viên thì thực hiện xác minh tại cơ quan bảo hiểm;

a.10) Kiểm tra hệ thống sổ, chứng từ kế toán.

b) Kiểm tra quy trình sản xuất:

b.1) Đề nghị doanh nghiệp xuất trình quy trình sản xuất, mô tả hoạt động để sản xuất sản phẩm;

b.2) Kiểm tra thực tế dây chuyền sản xuất: số lượng dây chuyền sản xuất; số lượng, công suất máy móc, thiết bị; số lượng nguyên liệu, vật tư đưa vào dây chuyền sản xuất thông qua phiếu xuất kho, số lượng nhân công;

b.3) Kiểm tra cách thức xây dựng định mức thực tế dùng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu (ví dụ nếu định mức thực tế dùng để sản xuất sản phẩm xây dựng là 1-1 thì có thể nhận định sản phẩm xuất khẩu chỉ thực hiện công đoạn gia công, lắp ráp đơn giản);

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

b.4) Kiểm tra kho chứa nguyên liệu, vật tư, thành phẩm, phế liệu, phế phẩm;

b.5) Kiểm tra các công đoạn sản xuất đảm bảo tạo ra giá trị gia tăng của hàng hóa;

c) Kiểm tra hàng hóa xuất khẩu đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa, cụ thể như sau:

c.1) Trường hợp kê khai hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ thuần túy (WO):

c.1.1) Kiểm tra, xác định nơi khai thác, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến, sản xuất;

c.1.2) Trường hợp mua nguyên vật liệu trong nước có hóa đơn giá trị gia tăng: kiểm tra hóa đơn giá trị gia tăng, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép kinh doanh của nhà sản xuất/nhà cung cấp nguyên vật liệu trong nước; bản khai báo của nhà sản xuất/nhà cung cấp nguyên vật liệu trong nước;

c1.3) Trường hợp mua nguyên vật liệu trong nước không có hóa đơn giá trị gia tăng: kiểm tra giấy xác nhận của người bán nguyên vật liệu về vùng nuôi trồng, khai thác, số lượng và giá bán cho thương nhân (nếu có).

c.2) Trường hợp kê khai hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí sản xuất toàn bộ "PE":

Kiểm tra bản khai báo xuất xứ của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp nguyên liệu, vật tư có xuất xứ hoặc hàng hóa có xuất xứ được sản xuất trong nước;

c.3) Trường hợp kê khai hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí tỷ lệ phần trăm giá trị (LVC, RVC):

Kiểm tra hóa đơn đầu vào của nguyên vật liệu không có xuất xứ và có xuất xứ/không xác định được xuất xứ (giá CIF hoặc hóa đơn mua bán nội địa);

Kiểm tra các chi phí sản xuất (chi phí cố định, chi phí nhân công, chi phí nhà xưởng, chi phí thường xuyên của doanh nghiệp, lợi nhuận…), trị giá hàng hóa (giá FOB, đối với hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ là giá tương đương), nguyên tắc kế toán doanh nghiệp sử dụng và công thức tính trị giá hàm lượng khu vực để xác định tỉ lệ mà doanh nghiệp khai chính xác hay không chính xác.

Kiểm tra bản khai báo xuất xứ của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp nguyên liệu, vật tư có xuất xứ hoặc hàng hóa có xuất xứ được sản xuất trong nước;

c.4) Trường hợp kê khai hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa (CC, CTH, CTSH):

Kiểm tra xuất xứ và mã số HS của nguyên vật liệu đầu vào; kiểm tra, xác định mã số HS của thành phẩm đầu ra để so sánh, đối chiếu, xác định xuất xứ hàng hóa;

d) Kiểm tra điều kiện vận tải trực tiếp:

Kiểm tra thông tin về hành trình của lô hàng ghi trên C/O, vận đơn và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan để xác định hàng hóa nhập khẩu đáp ứng điều kiện

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

vận tải trực tiếp theo quy định tại Thông tư/Quyết định của Bộ Công Thương hướng dẫn các Hiệp định thương mại tự do và Điều 18 Thông tư số 38/2018/TT-BTC. Trường hợp hàng hóa quá cảnh qua một nước/lãnh thổ thứ ba không phải là thành viên Hiệp định (riêng đối với C/O mẫu AK kể cả trường hợp quá cảnh qua một nước là thành viên), công chức hải quan yêu cầu người khai hải quan nộp một trong các chứng từ chứng minh hàng hóa được giữ nguyên trạng theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 38/2018/TT-BTC.

2.5. Kết luận kiểm tra

a) Trường hợp đủ cơ sở xác định doanh nghiệp có hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp: Đoàn kiểm tra căn cứ các phương thức, thủ đoạn gian lận nêu tại mục II công văn này để kết luận hành vi vi phạm;

b) Trường hợp chưa đủ cơ sở để kết luận hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp: Tiếp tục thu thập thông tin, lập cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu để có biện pháp kiểm tra, giám sát phù hợp hoặc chỉ đạo cục Hải quan các tỉnh, thành phố liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với các lô hàng nhập khẩu, xuất khẩu của doanh nghiệp. Trường hợp qua thu thập thông tin, theo dõi hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trong một thời gian nhất định, xác định doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận xuất xứ thì lập kế hoạch kiểm tra, xác định xuất xứ tại trụ sở người khai hải quan vào năm tiếp theo.

2.6. Xử lý kết quả kiểm tra

a) Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);

b) Yêu cầu khai đúng xuất xứ hàng hóa;

c) Đối với hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì thực hiện xử lý theo quy định về hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

d) Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền không cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô hàng tiếp theo và thực hiện các biện pháp chống chuyển tải bất hợp pháp theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP;

đ) Thông báo cho Bộ Công Thương biết về hành vi gian lận của doanh nghiệp để phối hợp, đề xuất biện pháp xử lý (nếu có);

e) Chuyển cơ quan có thẩm quyền để điều tra, xử lý về tội gian lận, trốn thuế (nếu có).

2.7. Giao Cục Kiểm tra sau thông quan: Phát hiện, xử lý 05 vụ việc gian lận, giả mạo xuất xứ trong năm 2019.

3. Cục Điều tra chống buôn lậu

a) Thu thập thông tin trong và ngoài nước đối với doanh nghiệp, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp. Chuyển thông tin doanh nghiệp, mặt hàng có dấu hiệu rủi ro cao cho Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Quản lý rủi ro, Cục Giám sát quản lý

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

về Hải quan và Cục Hải quan các tỉnh và thành phố để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ liên quan;

b) Triển khai công tác điều tra, xác minh, xử lý đối với doanh nghiệp được xác định nhập khẩu, xuất khẩu mặt hàng có rủi ro cao, có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp do các đơn vị nghiệp vụ chuyển đến (nếu có);

c) Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức điều tra, xác minh, thu thập thông tin làm rõ các dấu hiệu nghi vấn đối với các vụ việc phức tạp;

d) Báo cáo Tổng cục Hải quan kết quả điều tra, xác minh, xử lý vụ việc; sau khi có ý kiến phê duyệt của lãnh đạo Tổng cục, chuyển kết quả điều tra, xác minh, xử lý cho Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Quản lý rủi ro, Cục Kiểm tra sau thông quan biết.

đ) Giao Cục Điều tra chống buôn lậu điều tra, xác minh, xử lý 05 vụ việc gian lận, giả mạo xuất xứ trong năm 2019.

4. Cục Quản lý rủi ro

a) Tiếp nhận và phân tích số liệu do Cục CNTT cung cấp để xác định danh sách mặt hàng, doanh nghiệp có rủi ro cao có kim ngạch xuất nhập khẩu gia tăng đột biến (tăng trung bình từ 15% so với quí trước hoặc tăng trung bình 20% so với mức trung bình năm trước); lập danh sách doanh nghiệp, mặt hàng xuất nhập khẩu có rủi ro cao trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt trước khi chuyển Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Điều tra chống buôn lậu và Cục Hải quan tỉnh, thành phố để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ liên quan;

b) Tiếp nhận thông tin từ các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục; chủ động thu thập, phân tích thông tin, đề xuất thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra, cảnh báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các doanh nghiệp, mặt hàng có rủi ro cao khi làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

c) Phân tích, xác định trọng điểm và lựa chọn các doanh nghiệp có rủi ro cao để kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan.

d) Giao Cục Quản lý rủi ro đề xuất kiểm tra 10 doanh nghiệp có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ trong năm 2019.

5. Vụ Thanh tra-Kiểm tra

a) Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất quá trình giải quyết thủ tục hải quan, kiểm tra các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai phạm của cán bộ, công chức hải quan thừa hành;

b) Báo cáo Tổng cục Hải quan kết quả thanh tra; sau khi có ý kiến phê duyệt của Lãnh đạo Tổng cục, chuyển kết quả thanh tra cho Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Quản lý rủi ro, Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Điều tra chống buôn lậu biết.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

6. Cục Thuế xuất nhập khẩu

a) Thực hiện rà soát, xác định và chuyển đổi mã số HS đối với danh mục các mặt hàng do các nước áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có mã số HS không tương thích với mã số HS của Việt Nam và chuyển số liệu cho Cục Giám sát quản lý về Hải quan;

b) Cung cấp thông tin tên doanh nghiệp, mặt hàng, mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có gian lận về mã số HS (nếu có) cho Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Quản lý rủi ro,Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Kiểm tra thông quan biết.

7. Vụ Hợp tác quốc tế

a) Đầu mối trao đổi với cơ quan, tổ chức nước ngoài để nắm bắt thông tin về các vấn đề liên quan đến gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp để kịp thời cung cấp thông tin cho Cục Giám sát quản lý về Hải quan;

b) Đầu mối phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan để trao đổi với cơ quan, tổ chức nước ngoài các nội dung liên quan đến gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, hàng hóa bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp khi có chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục;

c) Thu thập, biên tập tài liệu về chống gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp của các nước làm tài liệu tham khảo trong ngành.

8. Cục Giám sát quản lý về Hải quan

a) Thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, doanh nghiệp có rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, hàng hóa bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp trên cơ sở các nguồn thông tin như sau:

a.1) Danh sách mặt hàng đang bị các nước áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Trường hợp mã số HS không tương thích với mã số HS của Việt Nam, lập danh sách chuyển Cục Thuế xuất nhập khẩu để rà soát, xác định và chuyển đổi mã số HS phù hợp;

a.2) Danh sách mặt hàng có rủi ro cao lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại và danh sách các ngành sản xuất dư thừa công suất do Bộ Công Thương cung cấp;

b) Định kỳ hàng quý chậm nhất ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, từ danh sách mặt hàng nêu tại điểm a.1, a.2 dẫn trên, lập danh sách mặt hàng có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp, chuyển Cục CNTT thực hiện kết xuất số liệu;

c) Tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Tổng cục chỉ đạo Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tăng cường công tác thu thập thông tin, điều tra, xác minh, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp, mặt hàng nhập khẩu, xuất khẩu có dấu hiệu rủi ro

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

caogian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp.

d) Phối hợp với Cục Kiểm tra sau thông quan thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan;

đ) Đầu mối phối hợp với Bộ Công Thương, VCCI, các cơ quan hữu quan liên quan để thường xuyên cập nhật danh sách mặt hàng bị các nước áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại; danh sách doanh nghiệp được cấp C/O xuất khẩu vào các thị trường lớn nhưng hàng hóa thuộc nhóm mặt hàng bị các nước này áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại; thu thập thông tin, xác minh làm rõ xuất xứ hàng hóa và đề xuất biện pháp xử lý khi xác định doanh nghiệp có hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp;

e) Tham vấn các Hiệp hội ngành hàng về danh sách doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu có kim ngạch xuất nhập khẩu tăng đột biến về gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp;

g) Nghiên cứu xây dựng yêu cầu bài toán kết nối tờ khai hải quan nhập khẩu với tờ khai hải quan xuất khẩu để hỗ trợ xác định lô hàng có cơ sở nghi ngờ gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; xây dựng tiêu chí, thông tin liên quan đến gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp chuyển Cục CNTT nghiên cứu, xây dựng hệ thống;

h) Định kỳ hàng quý, chậm nhất là ngày 15 của quý tiếp theo thực hiện báo cáo, đánh giá công tác kiểm tra chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp và đề xuất Lãnh đạo Tổng cục biện pháp xử lý.

9. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

a) Cục Hải quan các tỉnh, thành phố lập kế hoạch, phân công, tổ chức thực hiện, báo cáo đánh giá kết quả triển khai chỉ đạo tại công văn này gửi Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về hải quan) trước ngày 30/9/2019;

b) Từ nay đến hết năm 2019, rà soát xác định những giao dịch, công ty xuất nhập khẩu có kim ngạch xuất nhập khẩu tăng đột biến so với năng lực, quy mô sản xuất để tiến hành thu thập, củng cố thông tin, tiến hành phân tích quyết định kiểm tra, xác minh, điều tra làm rõ dấu hiệu vi phạm và gửi Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về hải quan) trước ngày 31/12/2019 để có chỉ đạo;

c) Thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan đối với doanh nghiệp xác định có dấu hiệu rủi ro cao gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp hoặc do Tổng cục Hải quan chỉ đạo thực hiện;

d) Phối hợp với các lực lượng chức năng tại địa bàn quản lý xác định mặt hàng, doanh nghiệp trọng điểm có dấu hiệu rủi ro cao, gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp như các doanh nghiệp mới hoạt động xuất nhập khẩu, doanh

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/

nghiệp FDI thường xuyên nhập khẩu các mặt hàng có nguồn gốc từ các nước đang bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường lớn; doanh nghiệp đã bị xử lý vi phạm về hành vi khai sai số lượng, tên hàng, mã số, HS, trị giá, xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu…;

đ) Chủ động phối hợp, cung cấp thông tin về dấu hiệu nghi ngờ gian lận xuất xứ đối với các lô hàng xuất khẩu cho Phòng cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ tại địa bàn hoạt động để cơ quan này lưu ý kiểm tra khi thực hiện cấp C/O hoặc không thực hiện/dừng cấp C/O đối với các lô hàng có vi phạm;

e) Định kỳ hàng quý, chậm nhất là ngày 15 của tháng đầu quý tiếp theo thực hiện báo cáo, đề xuất gửi Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về Hải quan) các nội dung: Đánh giá tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp trọng điểm đã xác định được hoặc đã tiến hành kiểm tra tại trụ sở người khai hải quan gồm các thông tin: tên doanh nghiệp, tên hàng, số lượng tờ khai nhập khẩu, xuất khẩu; dấu hiệu vi phạm/hành vi vi phạm đã phát hiện, kết quả xử lý; biện pháp theo dõi tiếp theo.

g) Giao Cục Hải quan các tỉnh, thành phố phát hiện, kiểm tra, xử lý vụ việc gian lận, giả mạo xuất xứ trong năm 2019 như sau:

- Cục Hải quan TP.Hồ Chí Minh: 05 vụ việc;

- Cục Hải quan TP.Hà Nội: 05 vụ việc;

- Cục Hải quan TP.Hải Phòng: 05 vụ việc.

- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố còn lại trên cơ sở tình hình quản lý thực tế tại địa bàn, đăng ký kế hoạch kiểm tra và số lượng vụ việc gian lận, giả mạo xuất xứ cụ thể với Tổng cục Hải quan để có chỉ đạo thực hiện.

Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý tại điểm 9.g dẫn trên về Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về Hải quan) trước ngày 15/01/2020.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng cục, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố quán triệt thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo, đề xuất gửi Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về hải quan) để có chỉ đạo và điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để báo cáo);
- Văn phòng Ban chỉ đạo 389 (để phối hợp);
- Các Bộ: Công Thương, Công an, Khoa học và Công nghệ (để phối hợp);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN (để phối hợp);
- Lãnh đạo Tổng cục (để chỉ đạo);
- Các đơn vị: GSQL, TXNK, ĐTCBL, QLRR, CNTT, KTSTQ, Thanh tra- Kiểm tra, Pháp chế, Văn phòng TC, HTQT (để phối hợp, thực hiện);
- Lưu: VT, GSQL (Như Hà, 03b).

KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN

Mai Xuân Thành

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật
TRUNG TÂM LOGISTICS XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ https://camnangxnk-logistics.net/